**Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia “*Nghiên cứu thực trạng nhiễm độc chì ở trẻ em Việt Nam và hiệu quả một số giải pháp can thiệp*”, mã số ĐTĐL.CN-48/15.**

Tổng kinh phí thực hiện: **5.850** triệu đồng (từ ngân sách SNKH);

Thời gian thực hiện: **12/2015 – 11/2018**;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế;

Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Doãn Ngọc Hải;

Các thành viên tham gia thực hiện chính nhiệm vụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
|  | Doan Ngọc Hải | PGS. TS | Viện SKNN-MT |
|  | Lỗ Văn Tùng | Thạc si | Viện SKNN-MT |
|  | Tạ Thị Bình | TS | Viện SKNN-MT |
|  | Nguyễn Thu Hà | TS. BS | Viện SKNN-MT |
|  | Hà Lan Phương | ThS. BS | Viện SKNN-MT |
|  | Nguyến Đức Sơn | TS. BS | Viện SKNN-MT |
|  | Nguyễn Đình Trung | TS. BS | Viện SKNN-MT |
|  | Dương Khánh Vân | TS | Viện SKNN-MT |
|  | Nguyễn Kiên Cường | ThS. BS | Viện Y học Dự phòng Quân đội |
|  | Nguyễn Trung Nguyên | ThS. BS | Trung tâm chống độc, BV Bạch Mai |

**1. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:** Tháng 5/2019, tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

**2. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

* 1. **Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| ***I.*** | ***Dạng I*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II.*** | ***Dạng II*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Quy trình ứng dụng kỹ thuật tiên tiến đánh giá biến đổi vật chất di truyền | X |  |  |  | X |  | X |  |  |
|  | Quy trình ứng dụng kỹ thuật tiến tiến đánh giá tình trạng ô xy hóa, chống ô xy hóa | X |  |  |  | X |  | X |  |  |
|  | Mô hình dự phòng, điều trị và báo cáo hiệu quả một số biện pháp can thiệp |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Báo cáo các nguồn phơi nhiễm chì chính đối với trẻ em Việt Nam |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Báo cáo về thực trạng nhiễm độc chì ở trẻ em Việt Nam và mối liên quan với nguồn phơi nhiễm | X |  |  | X |  |  | X |  |  |
|  | Báo cáo tình trạng biến đổi vật chất di truyền, tình trạng ô xy hóa - chống ô xy hóa ở trẻ em Việt Nam | X |  |  | X |  |  | X |  |  |
| ***III.*** | ***Dạng III*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 08/05 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học  | X |  |  | X |  |  | X |  |  |
|  | 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế | X |  |  | X |  |  | X |  |  |
|  | Đào tạo: 01 Tiến sỹ |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Đào tạo: 01/02 Thạc sỹ |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

* 1. **Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
|  | Mô hình dự phòng, điều trị và báo cáo hiệu quả một số biện pháp can thiệp. | Từ 2019 | Các đơn vị Y tế dự phòng trên toàn quốc |  |

* 1. **Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

- Đưa ra được một bức tranh tương đối đầy đủ về các nguồn phơi nhiễm chì đối với trẻ em, bao gồm đất, bụi, không khí, nước sinh hoạt, thực phẩm, đồ chơi, thuốc cam, nhất là đối với trẻ em sống ở các vùng khai khoáng, sản xuất công nghiệp, làng nghề.

- Đánh giá được tình trạng nhiễm độc chì ở trẻ em, đưa ra những bằng chứng khoa học về ảnh hưởng của nhiễm độc chì tới sự phát triển thể chất, thần kinh - hành vi của trẻ.

- Đóng góp thêm những bằng chứng khoa học về ảnh hưởng của chì đối với vật chất di truyền (gây tổn thương AND) và biến đổi tình trạng ô xy hóa, chống ô xy hóa ở trẻ em bị phơi nhiễm với chì.

- Xây dựng được mô hình dự phòng, điều trị nhiễm độc chì cho trẻ em, bước đầu thực hiện một số biện pháp can thiệp và đã đạt được những hiệu quả tích cực. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để kiến nghị với các cơ quan liên quan đẩy mạnh hoạt động bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các thế hệ tương lai của đất nước.

* 1. **Về hiệu quả của nhiệm vụ:**

***- Hiệu quả kinh tế:*** Theo nghiên cứu trên thế giới, nhiễm độc chì gây tổn thất rất lớn đến nền kinh tế (chiếm khoảng 1,88% GDP ở các nước châu Á). Với kết quả nghiên cứu của đề tài về thực trạng các nguồn phơi nhiễm chì đối với trẻ em Việt Nam, tình trạng nhiễm độc chì ở trẻ em và hiệu quả tích cực của các biện pháp dự phòng mà đề tài đã tiến hành sẽ giúp cho các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em trước nguy cơ nhiễ độc chì, giảm gánh nặng bệnh tật do nhiễm độc chì gây ra, từ đó giảm các chi phí chăm sóc sức khỏe trẻ em của xã hội, cộng đồng và mỗi gia đình.

***- Hiệu quả xã hội:***

+ Kết quả nghiên cứu của đề tài chỉ rõ nguy cơ, tình trạng nhiễm độc chì ở trẻ em góp phần giúp cho chính quyền, cơ quan y tế và cộng đồng dân cư xây dựng kế hoạch chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em.

 + Hoạt động truyền thông thuộc phạm vi của đề tài đã góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nguy cơ cũng như ảnh hưởng của nhiễm độc chì đến sức khỏe trẻ em.

 + Mô hình can thiệp và đánh giá hiệu quả đã cung cấp cơ sở khoa học để thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em trước nguy cơ nhiễm độc chì, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong tương lai.

* 1. **Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- ***Về tiến độ thực hiện:*** *(đánh dấu* **√** *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn*  | X |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

* ***Về kết quả thực hiện nhiệm vụ***:

*- Xuất sắc*

**X**

*- Đạt*

*- Không đạt*

***Nguồn: Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật***